

Bản án số: 132/2023/HS-ST  
Ngày 10 - 8 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Thị Mai Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Ngọc Hùng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Tùng Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1996 tại thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Hịa, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Tùng Văn H (sinh năm 1976) và con bà Vi Thị T (sinh năm 1976); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Tùng Thị D2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản Hịa, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

***- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:*** Bà Hà Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

***- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*** Ông Trần Hoàng V và ông Hoàng Tuấn M – Cán bộ đội thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố SL, tỉnh Sơn La.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/4/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, phường Q, thành phố SL phát hiện bắt quả tang Tòng Văn D, sinh năm 1996, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng đồng dạng, D khai là ma túy Hồng phiến, cất giữ để sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 26B2-872.22, số khung: RLHJA 3924PY719142, số máy: JA 39E 3112719.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì, cân tịnh và xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 04 viên nén màu hồng chứa trong gói giấy bạc có tổng khối lượng là 0,38 gam, lấy 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu A. Còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam ký hiệu B niêm phong làm mẫu lưu kho.

Tại Kết luận giám định số: 884/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam; loại Methamphetamine, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn D khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, Tòng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 26B2-872.22 từ nhà ở bản Hịa, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La đến khu vực bản D, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D thì gặp một người nam giới dáng người gầy (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) và hỏi mua của người này được một gói giấy bạc bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua, D cất số ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ 2, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã thực hiện điều tra xác minh đối với người nam giới đã bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn D nhưng không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 26B2-872.22 do D sử dụng để mua ma túy là tài sản của chị Tòng Thị D2, sinh năm 1999, trú tại bản H, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La (em gái ruột của Tòng Văn D). Ngày 24/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Tòng Thị D2 chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số: 291/CT-VKSTP ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Tòng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tòng Văn D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc và 0,19 (không phải mười chín) gam Methamphetamine ký hiệu B.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 26B2-872.22, xe đã qua sử dụng cho chị Tòng Thị D2.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 26/4/2023, Tòng Văn D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,38 gam Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang

lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 26/4/2023 tại tổ 02, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La đối với Tông Văn D cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng đồng dạng, D khai là ma túy Hồng phiến; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 884/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Trương Hoàng D3, sinh năm 1995, trú tại: tổ 03, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tông Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Tông Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,38 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo D phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của của một người nam giới, không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bản D, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì, do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự toàn bộ đối với số ma túy bị thu giữ.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn đen, Biển kiểm soát 26B2-872.22, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của chị Tông Thị D2, sinh năm 1999, trú tại bản H, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La (em gái

ruột của Tòng Văn D). Ngày 26/4/2023, chị D2 cho D mượn chiếc xe mô tô trên, chị D2 không biết D mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Tòng Thị D2 chiếc xe trên là có căn cứ đúng theo quy định.

Đối với 0,19 gam Methamphetamine ký hiệu B hiện đang lưu kho vật chứng, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh giấy bạc, là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tòng Văn D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy bạc và 0,19 (không phải mười chín) gam Methamphetamine ký hiệu B (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 063857 của Công an thành phố SL).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tòng Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Thị Mai Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hoàng Ngọc Hùng      Nguyễn Thị  
   Ngọc Lan**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Thị Mai Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bồ Thị Thái  
Ngọc Hùng**

**Hoàng**

**Lò Thị Mai Hương**